

Bản tin Phân tích kỹ thuật

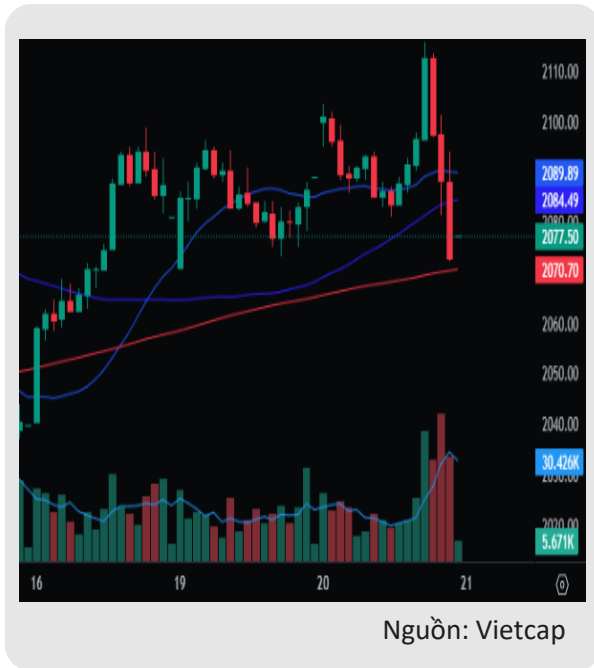
20/01/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 41I1G2000 vi phạm đường MA20 và MA50, kích hoạt tín hiệu giảm. Ngoài ra, hợp đồng này đóng cửa quanh vùng giá thấp trong ngày cho thấy đà giảm vẫn đang lấn át. (M15)
- Dự báo hợp đồng này sẽ tiếp cận hỗ trợ quanh MA200 (2.070 điểm). Khuyến nghị mở vị thế bán quanh 2.080 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa trên ngưỡng 2.085 điểm.

Chiến lược:

- Bán (B): 2.080 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.070 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.085 điểm

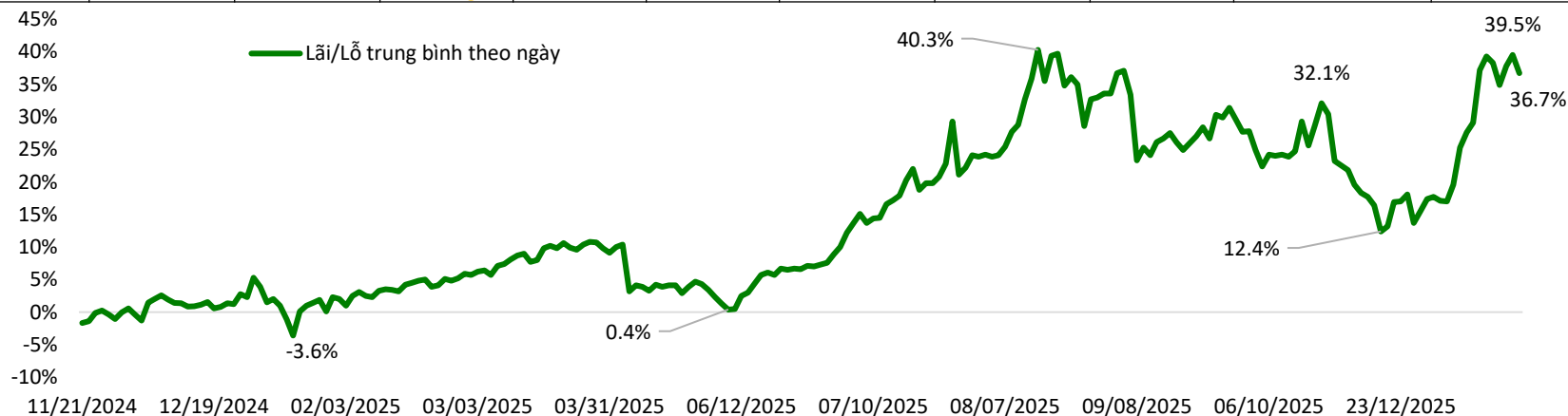
Quan điểm kỹ thuật



- VN-Index thu hẹp hoàn toàn đà tăng khi tiếp cận khu vực giá cao 1.920 điểm. Thanh khoản tăng vs phiên 19/01 và sàn HOSE có số mã giảm lẫn át cho thấy lực cung bắt đầu chiếm ưu thế. Về tín hiệu kỹ thuật, hoạt động điều chỉnh không tác động đến cấu trúc tăng ngắn hạn trên tất cả các rổ chỉ số.
- Tại vùng giá cao 1.920 điểm, hoạt động bán dần trải trên nhóm Ngân hàng, Bất động sản, Chứng khoán. Các nhóm ngành khác cũng xuất hiện lực bán, không xảy ra trên diện rộng mà phân bố tập trung theo mã. Ngược lại, nhóm DV Tiện ích thu hút lực cầu cao. Về tín hiệu kỹ thuật, các biến động gần đây trên VN-Index không tác động đến xu hướng cổ phiếu sàn HOSE bởi toàn sàn duy trì tín hiệu tăng trên 55%. Ngoài ra, rổ VN30 giữ tín hiệu tăng trên 80% số mã thành phần.
- Xuất hiện tín hiệu lực bán gia tăng sẽ khiến VN-Index rơi vào giai đoạn cân bằng ngắn hạn. Dự báo biên độ cân bằng là 1.885-1.920 điểm. Nếu chỉ số vi phạm 1.885 điểm, áp lực bán sẽ càng lấn át, tạo quán tính điều chỉnh về khu vực 1.850 điểm và kịch bản này có xác suất không cao. Ngược lại, xác suất đang nghiêng về kịch bản vượt ngưỡng 1.920 điểm, bước vào biên độ tăng cao với mục tiêu là khu vực 1.950-2.000 điểm.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
TCB	19/12/2025		Đang mở	35,950	33,100	8.6%	32,000	36,200	34,700	38,900
MSN	31/12/2025		Đang mở	80,000	76,500	4.6%	74,000	82,000	77,500	
MBB	09/01/2025		Đang mở	27,400	26,700	2.6%	25,500	29,500		
SSI	09/01/2025		Đang mở	32,600	30,300	7.6%	29,200	34,500	30,500	37,600
VND	09/01/2025		Đang mở	19,600	19,300	1.6%	18,300	23,000	19,300	
DGW	14/01/2025		Đang mở	46,900	43,450	7.9%	40,500	50,000	45,000	
HPG	16/01/2025		Đang mở	27,250	27,300	-0.2%	26,800	30,800		
GEX	16/01/2025		Đang mở	40,950	41,500	-1.3%	39,500	52,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BID	53,200	2.31%	4.31%	373,536	2.361	3,781	2.3	14.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	123,000	-1.60%	-8.21%	505,212	-2.214	6,133	2.3	20.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIC	161,000	-0.62%	-4.11%	1,240,671	-2.098	1,147	8.5	140.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VCB	73,500	1.10%	-0.68%	614,142	1.851	4,202	2.8	17.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	73,400	3.97%	15.96%	153,403	1.666	4,160	4.5	17.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	59,000	6.12%	30.10%	74,965	1.256	2,090	2.9	28.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GEE	216,000	-5.68%	-0.92%	79,056	-1.229	9,095	10.6	23.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	39,000	2.63%	14.71%	156,000	1.124	1,569	2.7	24.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	27,250	-1.62%	0.00%	209,156	-0.931	1,876	1.7	14.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPL	91,700	-1.93%	-3.37%	164,446	-0.867	-60	4.6	-1,537.9	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	104,500	-1.23%	0.77%	252,153	-0.849	5,014	3.9	20.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	104,100	-1.61%	5.26%	177,335	-0.780	5,280	5.0	19.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
CTG	39,650	-0.88%	-4.00%	307,959	-0.738	4,292	1.8	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HVN	29,100	2.83%	4.86%	90,545	0.701	3,765	16.2	7.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
TCB	35,950	-0.96%	-3.75%	254,750	-0.673	3,111	1.6	11.6	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSV	168,900	7.37%	23.46%	33,780	4.595	9,526	7.4	17.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
PVI	100,000	-5.48%	7.53%	23,424	-2.368	5,080	2.6	19.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	66,400	-5.82%	-1.19%	11,357	-1.218	5,885	2.8	11.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PVS	38,400	-2.78%	-3.03%	19,639	-1.009	2,841	1.4	13.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	44,500	3.01%	12.66%	16,888	0.937	4,849	2.6	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	13,400	-1.47%	-3.60%	25,790	-0.700	-3,476	3.8	-3.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
SHS	19,800	-1.98%	-4.81%	17,809	-0.650	1,517	1.5	13.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	15,700	-1.88%	-1.26%	16,772	-0.580	488	1.6	32.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CEO	18,700	-2.60%	-4.59%	10,611	-0.510	360	1.7	52.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KSF	65,700	0.46%	-0.45%	59,116	0.500	4,851	5.0	13.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

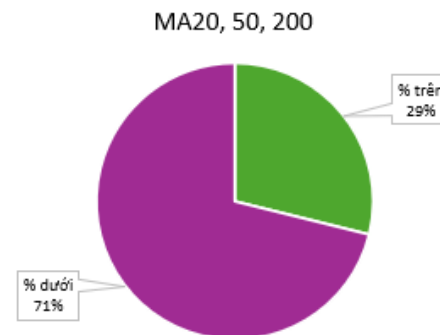
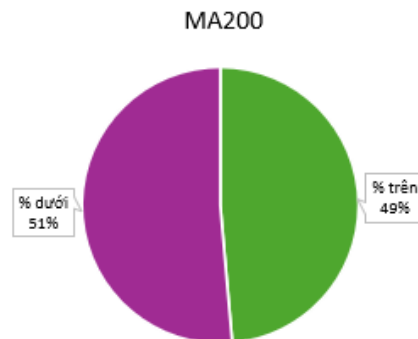
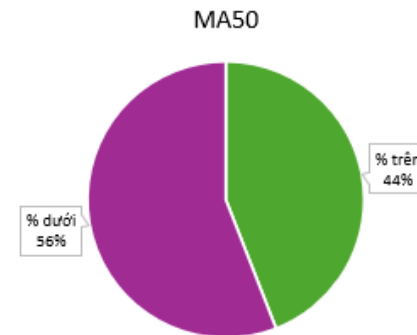
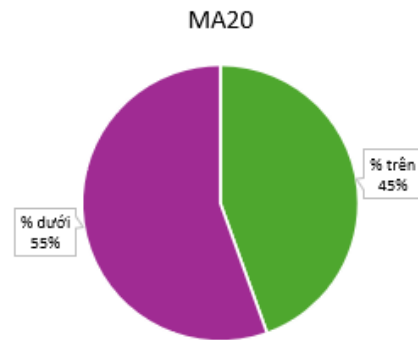
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	138,800	6.04%	32.32%	416,972	0.106	3,046	11.0	45.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	99,300	14.14%	45.39%	70,652	0.042	4,405	6.8	21.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	72,500	8.21%	30.63%	85,175	0.029	1,438	6.3	49.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	61,400	3.02%	11.23%	220,503	0.028	2,971	3.3	20.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	30,300	7.07%	12.64%	33,106	0.010	-389	2.8	-77.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
F88	141,500	15.00%	19.87%	15,583	0.010	3,195	9.0	44.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHP	40,500	14.08%	19.82%	12,414	0.007	2,303	2.1	16.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	38,300	-1.29%	9.43%	51,681	-0.003	5,767	1.7	6.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCV	109,400	14.92%	0.00%	3,413	0.002	0	0.0	0.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VSF	27,000	3.45%	8.87%	13,398	0.002	35	5.8	775.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
VGI	138,800	6.0%	238.2	105.5	54,951	130,900	11.0	45.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
GVR	39,000	2.6%	400.3	155.6	21,986	38,000	2.7	24.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VNM	73,400	4.0%	1596.3	402.1	47,972	71,000	4.5	17.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
PLX	59,000	6.1%	704.0	264.8	29,947	55,600	2.9	28.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
FOX	99,300	14.1%	206.9	29.7	48,372	87,000	6.8	21.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
MSR	30,300	7.1%	155.7	45.7	10,400	29,700	2.8	-77.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
QTP	13,900	5.3%	29.5	3.8	12,400	13,789	1.2	11.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
DCL	49,000	2.1%	36.4	27.7	19,850	48,000	2.4	102.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
PLC	32,700	9.7%	49.1	8.6	18,545	30,000	2.0	22.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
LIX	39,400	6.9%	20.2	2.2	24,978	37,000	2.5	12.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
C69	17,300	1.8%	8.9	5.5	5,500	17,000	1.5	24.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
DXP	12,700	8.5%	23.0	3.2	7,501	11,900	0.8	8.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HTI	27,400	6.8%	6.2	0.9	15,085	25,650	1.1	4.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
PIV	7,300	4.3%	5.2	1.9	2,400	7,000	103.7	-139.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	

KLGD ĐỘT BIẾN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
QTP	13,900	5.3%	29.5	3.8	12,400	13,789	1.2	11.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
LIX	39,400	6.9%	20.2	2.2	24,978	37,000	2.5	12.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
DXP	12,700	8.5%	23.0	3.2	7,501	11,900	0.8	8.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
PXL	17,600	6.7%	15.6	2.5	9,800	20,400	1.7	3,288.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			20/01/2026	19/01/2026	16/1/2026	15/01/2026	14/01/2026	13/01/2026	12/01/2026	09/01/2026	08/01/2026	07/01/2026
VNINDEX	MA200	Trên	54%	55%	53%	52%	50%	49%	47%	43%	45%	44%
		Dưới	46%	45%	47%	48%	50%	51%	53%	57%	55%	56%
	MA50	Trên	54%	57%	54%	53%	51%	51%	45%	38%	40%	39%
		Dưới	46%	43%	46%	47%	49%	49%	55%	62%	60%	61%
	MA20	Trên	56%	59%	58%	59%	56%	56%	51%	41%	47%	47%
		Dưới	44%	41%	42%	41%	44%	44%	49%	59%	53%	53%
VN30	MA200	Trên	90%	93%	93%	90%	93%	90%	93%	87%	87%	87%
		Dưới	10%	7%	7%	10%	7%	10%	7%	13%	13%	13%
	MA50	Trên	83%	83%	83%	87%	83%	90%	87%	70%	80%	77%
		Dưới	17%	17%	17%	13%	17%	10%	13%	30%	20%	23%
	MA20	Trên	80%	83%	83%	80%	77%	90%	83%	70%	87%	83%
		Dưới	20%	17%	17%	20%	23%	10%	17%	30%	13%	17%
HNX	MA200	Trên	49%	49%	49%	46%	47%	46%	46%	42%	43%	42%
		Dưới	51%	51%	51%	54%	53%	54%	54%	58%	57%	58%
	MA50	Trên	48%	50%	49%	46%	45%	43%	42%	35%	36%	34%
		Dưới	52%	50%	51%	54%	55%	57%	58%	65%	64%	66%
	MA20	Trên	49%	49%	49%	46%	47%	46%	46%	42%	43%	42%
		Dưới	51%	51%	51%	54%	53%	54%	54%	58%	57%	58%
UPCOM	MA200	Trên	37%	39%	39%	35%	35%	35%	36%	34%	33%	34%
		Dưới	63%	61%	61%	65%	65%	65%	64%	66%	67%	66%
	MA50	Trên	39%	40%	40%	39%	38%	36%	37%	36%	36%	37%
		Dưới	61%	60%	60%	61%	62%	64%	63%	64%	64%	63%
	MA20	Trên	46%	46%	46%	44%	44%	43%	44%	43%	43%	43%
		Dưới	54%	54%	54%	56%	56%	57%	56%	57%	57%	57%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	Tháng 1												Tháng 12							
	20	19	16	15	14	13	12	09	08	07	06	05	31	30	29	26	25	24	23	22
1 Viễn thông	91	92	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2 Dầu khí	90	91	91	91	92	90	89	90	89	87	85	80	80	81	76	72	71	72	69	62
3 Bán lẻ	83	84	77	74	74	72	66	62	67	67	65	65	67	66	63	63	58	56	58	56
4 Bảo hiểm	83	84	84	77	73	71	68	64	65	64	53	55	59	62	59	49	47	49	52	48
5 Hàng cá nhân & Gia ...	83	83	81	81	76	72	70	61	54	49	43	41	41	43	43	45	46	48	48	47
6 Công nghệ Thông tin	75	85	81	73	69	66	67	63	61	53	50	52	55	53	49	47	49	51	51	53
7 Y tế	74	-	-	-	-	-	-	65	64	52	53	67	55	54	66	58	59	61	62	73
8 Điện, nước & xăng d...	72	74	71	70	72	68	64	65	67	67	66	67	67	65	60	57	55	55	53	50
9 Hàng & Dịch vụ Côn...	72	69	70	66	62	60	49	44	45	44	36	37	42	42	40	38	42	42	42	40
10 Hóa chất	71	71	71	71	66	64	61	56	54	51	41	39	42	39	34	36	36	39	39	38
11 Ngân hàng	69	68	66	68	70	70	62	59	59	54	42	40	48	46	44	48	48	50	48	42
12 Thực phẩm và đồ uố...	66	65	65	64	61	58	46	48	50	49	48	50	54	52	53	51	51	52	53	53
13 Tài nguyên Cơ bản	61	61	63	58	54	54	46	50	47	45	40	39	40	42	40	41	41	45	45	45
14 Du lịch và Giải trí	57	60	64	65	63	62	58	51	49	48	45	46	44	45	46	47	50	51	52	52
15 Ô tô và phụ tùng	56	57	55	52	48	42	34	32	34	35	32	31	33	30	31	31	30	31	30	32
16 Dịch vụ tài chính	52	54	55	53	53	53	38	29	30	26	21	24	32	34	35	33	32	33	35	32
17 Xây dựng và Vật liệu	52	53	49	48	48	45	40	38	40	37	34	35	38	36	36	38	41	46	48	46
18 Bất động sản	34	32	31	31	32	31	29	34	36	35	34	33	34	34	32	33	36	38	37	35

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VCB	73,500	1.1%	-0.7%	614,142	2.8	17.5	4,202	1,356.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGI	138,800	6.0%	32.3%	416,972	11.0	45.0	3,046	238.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	53,200	2.3%	4.3%	373,536	2.3	14.1	3,781	832.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	104,500	-1.2%	0.8%	252,153	3.9	20.8	5,014	418.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	27,400	-0.4%	-0.5%	220,707	1.7	9.1	3,017	776.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	61,400	3.0%	11.2%	220,503	3.3	20.7	2,971	205.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FPT	104,100	-1.6%	5.3%	177,335	5.0	19.7	5,280	1,283.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
GVR	39,000	2.6%	14.7%	156,000	2.7	24.9	1,569	400.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	73,400	4.0%	16.0%	153,403	4.5	17.7	4,160	1,596.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	58,100	-0.3%	7.4%	109,531	1.8	8.9	6,519	958.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	72,500	8.2%	30.6%	85,175	6.3	49.3	1,438	5.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BCM	80,000	1.5%	16.6%	82,800	3.9	22.4	3,576	139.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	59,000	6.1%	30.1%	74,965	2.9	28.2	2,090	704.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	99,300	14.1%	45.4%	70,652	6.8	21.7	4,405	206.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVH	73,000	2.4%	7.5%	54,190	2.2	20.4	3,578	125.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	111,900	-2.0%	8.7%	38,175	3.2	16.2	6,909	214.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KBC	37,650	-0.9%	5.0%	35,457	1.5	20.1	1,872	285.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	168,900	7.4%	23.5%	33,780	7.4	17.7	9,526	21.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
MSR	30,300	7.1%	12.6%	33,106	2.8	-77.5	-389	155.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	68,200	6.9%	8.4%	29,087	2.3	19.5	3,493	299.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TCH	15,550	-2.8%	-5.5%	14,183	1.3	19.4	801	118.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXS	7,890	-3.3%	-6.1%	4,569	0.7	12.3	639	28.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	29,300	0.0%	-2.3%	32,881	1.8	34.2	857	153.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVB	13,400	-1.5%	-3.6%	25,790	3.8	-3.9	-3,476	5.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
DXG	15,450	-1.6%	-4.6%	17,186	1.4	39.0	396	204.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CII	18,500	-2.1%	-2.9%	11,571	1.3	231.4	80	254.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CEO	18,700	-2.6%	-4.6%	10,611	1.7	52.0	360	256.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHS	11,350	0.4%	-4.6%	4,903	0.5	1.2	9,417	13.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EVG	7,400	-2.0%	-5.7%	1,593	0.7	49.9	148	6.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CRC	8,550	-3.3%	-5.8%	585	0.7	11.6	738	5.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	40,950	-1.3%	-4.8%	36,953	2.3	17.7	2,313	398.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NVL	12,750	-1.5%	0.0%	28,458	0.7	-6.6	-1,927	84.0	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	17,500	-1.7%	-2.8%	17,462	1.5	83.1	211	183.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DIG	16,050	-1.2%	-4.2%	12,783	1.6	31.2	515	152.2	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDC	21,150	-0.9%	-3.4%	4,225	1.5	6.6	3,200	64.9	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCR	7,280	-0.3%	-3.2%	3,135	0.6	93.3	78	23.7	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
CSM	13,200	-6.4%	-2.6%	1,368	1.0	19.5	677	39.4	Tiêu cực	-5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SKG	10,100	-6.9%	-6.5%	672	0.7	14.5	696	6.7	Tiêu cực	-5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NRC	5,700	0.0%	-3.4%	528	0.5	-5.5	-1,036	5.5	Tiêu cực	-5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VRE	31,150	-2.7%	-7.2%	70,783	1.6	14.5	2,144	337.4	Tiêu cực	-4.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
DGC	64,500	-0.92%	2.22%	118,000	81.3%	8,296	1.6	7.8	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	30,600	1.66%	-1.13%	52,100	73.1%	2,171	1.5	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DXS	7,890	-3.31%	-6.07%	13,600	66.7%	639	0.7	12.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	29,300	0.00%	-2.33%	48,500	65.5%	857	1.8	34.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
STK	15,700	0.64%	2.95%	25,500	63.5%	178	1.3	88.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVL	12,750	-1.54%	0.00%	20,000	54.4%	(1,927)	0.7	-6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	15,450	-1.59%	-4.63%	24,000	52.9%	396	1.4	39.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	26,450	0.76%	-2.04%	37,000	41.0%	938	1.5	28.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	35,200	0.28%	-1.26%	46,600	32.8%	3,578	1.8	9.8	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
ACB	25,050	-0.20%	0.60%	33,300	32.7%	3,385	1.4	7.4	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
GEX	40,950	-1.33%	-4.77%	54,000	30.1%	2,313	2.3	17.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HPG	27,250	-1.62%	0.00%	35,700	28.9%	1,876	1.7	14.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VGC	48,750	-2.40%	4.84%	64,100	28.3%	3,090	2.4	15.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SZC	32,550	-1.51%	3.01%	42,400	28.3%	1,917	1.8	17.0	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VPB	29,750	0.34%	-2.46%	38,000	28.2%	3,024	1.4	9.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
ACG	35,900	-0.28%	-1.37%	45,800	27.2%	2,973	1.2	12.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
MSN	80,000	-0.25%	0.88%	101,200	26.2%	2,196	3.4	36.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	44,500	3.01%	12.66%	54,000	25.0%	4,849	2.6	9.2	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSI	32,600	-0.15%	-0.46%	40,800	25.0%	1,836	2.6	17.8	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
REE	62,800	-0.79%	1.13%	78,200	23.5%	4,776	1.7	13.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn